TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:**187**/2019/HS-ST
Ngày:24/12/2019

NHÂN DR
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Huy Cự
Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: *Ông Lưu Đình Tuấn*

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà *Vũ Thị Nhiên- Kiểm sát viên.*

Ngày 24 tháng 12 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 204/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Đinh Thành Q – Sinh ngày 20 tháng 8 năm 2000 ; Tên gọi khác: Không ĐKNKTT: Thôn 4, C, W, S; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Họ và tên cha: Đinh Công B - Sinh 1971 Họ và tên mẹ: Lê Thị Đ (đã chết); Gia đình có 3 R em, bị cáo là con thứ 1.TATS: Có 1 tiền án Ngày 12/4/2018, Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh S xử Đinh Thành Q 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Án số 60/2018/HS-ST ngày 12/4/2018).

Đầu thú và tạm giữ từ ngày 16/9/2019 đến ngày 25/9/2019 tạm giam. Hiện bị cáo đang giam tại trại giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

- Cháu Lê R Ư – Sinh ngày 25/6/2012

Địa chỉ: Tổ dân phố L, xã M, huyện K, thành phố Hà Nội.

Người giám hộ cho cháu Ư: Chị Phạm Thị J, sinh năm 1991 và R Lê Ngọc R, sinh năm 1977 là bố mẹ đẻ của cháu Ư

-Cháu Lê Thành G – Sinh ngày 16/5/2012

Người giám hộ cho cháu G: R Lê Hồng N, sinh năm 1980 và chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1981 là bố mẹ đẻ của cháu G

(Người bị hại và người giám hộ cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/9/2019 và ngày 10/9/2019, chị Phạm Thị J, sinh 1991, trú tại: Tổ dân phố L, M, K, Hà Nội và R Lê Hồng N, sinh: 1980, trú tại: Gia Cốc, M, K, Hà Nội đến công an đồn T, K, Hà Nội trình báo về việc: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 09/9/2019, con trai chị J là cháu Lê R Ư, sinh: 25/6/2012 và con trai R N là cháu Lê Thành G, sinh: 16/5/2012 đang đi vệ sinh ở trường Tiểu học M, K, Hà Nội thì bị Đinh Thành Q trèo tường vào khu vực trên dùng tay giật 01 chiếc dây chuyền bằng bạc của cháu Ư; giật 01 dây chuyền và đấm vào miệng của cháu G. Ngày 16/9/2019 Đinh Thành Q đến Công an đồn Đ đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) USB ghi lại hình ảnh Q đến bán dây chuyền tại cửa hàng trang sức J Trang tại C, M, K, Hà Nội; 01 đoạn dây chuyền bằng kim loại màu trắng dài 3,5 cm bị rơi tại hiện trường.

Theo kết luận định giá tài sản số 130/KL- HĐĐG ngày 02/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện K kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng bạc, khoảng 09 chỉ bạc, đã qua sử dụng có giá trị là 398.000 đồng; 01 sợi dây chuyền bằng bạc, khoảng 04 chỉ bạc, đã qua sử dụng có giá trị là 177.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Đinh Thành Q khai nhận: Do không có việc làm, sống lang thang nên Q đi từ S xuống khu vực B, Hà Nội tìm việc làm nhưng không được. Do trong người chỉ có 20.000 đồng nên Q tiếp tục lang thang đi đến khu vực trường tiểu học M, K, Hà Nội xem có tài sản gì thì Q lấy. Khoảng 15 giờ ngày 09/9/2019, Q nhìn qua trường tiểu học M, K, Hà Nội thì thấy có 3 cháu học sinh đang đi vệ sinh (trong đó có cháu Lê Thành G và Lê R Ư). Q rút trong người ra 1 tờ tiền 20.000 đồng để 3 cháu học sinh nhìn thấy và đến chỗ Q. Lúc này Q nhìn thấy cháu G và cháu Ư đeo dây chuyền bạc ở cổ nên nảy sinh ý định lấy dây chuyền. Khi cháu G và cháu Ư tiến về chỗ Q thì Q trèo tường vào bên trong khu vực vệ sinh của trường rồi dùng tay phải giật chiếc dây chuyền bằng bạc của cháu Ư thì cháu Ư khóc, không nói gì. Q tiếp tục giật dây chuyền của cháu G thì bị cháu G túm áo và nói "trả em đây" thì Q dùng tay đấm vào miệng G rồi trèo qua tường bỏ chạy. Trên đường đi Q đánh rơi 01 dây chuyền không rõ ở đâu; còn 01 dây chuyền khoảng 09 chỉ Q mang đến cửa hàng vàng bạc của R Dương Ngọc J, sinh 1975 ở C, M, K, Hà Nội bán được số tiền 430.000 đồng sau đó Q đã tiêu hết số tiền trên.

Đối với 01 dây chuyền khoảng 09 chỉ Q mang đến cửa hàng vàng bạc của R Dương Ngọc J, R J không biết nguồn gốc dây chuyền trên do Q phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý J về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại điều 323 Bộ luật hình sự. Sau khi mua dây chuyền của Q, R J mang đi nấu chảy để tái chế nên không thu giữ được.

Về dân sự: Cháu Lê R Ư và giám hộ yêu cầu bồi thường số tiền là 398.000 đồng, cháu Lê Thành G và giám hộ yêu cầu bồi thường số tiền là 177.000 đồng; ngoài ra cháu Ư và cháu G không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Đối với hành vi Q dùng tay đấm vào miệng cháu G, do thương tích nhẹ, cháu G không đi khám thương ở đâu và không có yêu cầu gì về bồi thường thương tích do bị cáo Q gây ra

Đối với 01 đoạn dây chuyền bằng kim loại màu trắng dài 3,5 cm của cháu Lê R Ư, do dây chuyền bị đứt không sử dụng được nên cháu Ư không đề nghị xin lại.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Q khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Cáo trạng số 201/CT-VKSGL ngày 30/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K– TP Hà Nội truy tố bị cáo Đinh Thành Q về tội: Cướp tài sản theo điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và trR luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, qua trR luận tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Đinh Thành Q đã đủ yếu tố cấu thành tội: Cướp tài sản theo điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; Điều 38; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51của BLHS 2015.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Thành Q mức án từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.Thời hạn tù được tính từ ngày 16/9/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Về dân sự: Cháu Lê R Ư và giám hộ yêu cầu bồi thường số tiền là 398.000 đồng, cháu Lê Thành G và giám hộ yêu cầu bồi thường số tiền là 177.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo Q phải bồi thường cho cháu Ư, G số tiền trên.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị cho tịch thu sung công 01 đoạn dây chuyền bạc.Cho tịch thu tiêu hủy 01 USB

Nói lời sau cùng bị cáo Q nhận thấy việc làm của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét mở lượng khoan hồng cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trR tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]*Về thủ tục tố tụng:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, do đó các hành vi quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về tội dR và tình tiết định khung hình phạt:*

Xét lời khai nhận của bị cáo Đinh Thành Q tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 09/9/2019, tại khu vực trường tiểu học M, K, Hà Nội; bị cáo Đinh Thành Q có hành vi dùng tay đấm vào miệng; giật 02 chiếc dây chuyền bằng bạc của cháu Lê R Ư và cháu Lê Thành G có giá trị là 575.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Đinh Thành Q đã cấu thành tội: **Cướp tài sản**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội: **" Cướp tài sản "** theo điểm e khoản 2 điều 168 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải có mức án phù hợp với tính chất mức độ đối với hành vi tội phạm của bị cáo gây ra.

[3] *Về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo :*

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân bị cáo có 01 tiền án, ngày 12/4/2018, Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh S xử Đinh Thành Q 14 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Án số 60/2018/HS-ST ngày 12/4/2018), do bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội đang ở độ tuổi vị thành niên nên hành vi phạm tội này của bị cáo đã được xóa án tích theo quy định tại Điều 107 Bộ luật hình sự. Như vậy thể hiện bị cáo Q có nhân thân xấu cần phải áp dụng một hình phạt tù nghiêm khắc trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú nên bị cáo Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s Khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[4] *Hình phạt bổ sung:*

Do bị cáo không tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

Đại diện VKS đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX.

[5] *Về dân sự:*

Cháu Lê R Ư và giám hộ yêu cầu bồi thường số tiền là 398.000 đồng, cháu Lê Thành G và giám hộ yêu cầu bồi thường số tiền là 177.000 đồng; ngoài ra cháu Ư và cháu G không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Do vậy HĐXX buộc bị cáo Q phải bồi thường cho cháu Lê R Ư số tiền là 398.000 đồng, cháu Lê Thành G số tiền là 177.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về dân sự phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

Cho tịch thu sung công 01 đoạn dây chuyền bạc bị đứt thu được tại hiện trường của Lê R Ư.Cho tịch thu tiêu hủy 01 USB.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của HĐXX

[7] *Về án phí và quyền kháng cáo:*

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST theo Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm e khoản 2 điều 168, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 ;Bộ luật Hình sự 2015.

- Xử phạt: ***Bị cáo Đinh Thành Q 07(Bẩy) năm tù về tội ‘‘Cướp tài sản’’. Thời hạn tù được tính từ ngày 16/9/2019.***

***2.*Về hình phạt bổ sung :** Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về dân sự : Buộc bị cáo Q phải bồi thường cho cháu Lê R Ư số tiền là 398.000 đồng, cháu Lê Thành G số tiền là 177.000 đồng

4.Về xử lý vật chứng:

Cho tịch thu sung công 01 đoạn dây chuyền bằng kim loại màu trắng dài 3,5cm. Cho tịch thu tiêu hủy 01 USB.

(Có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09 /12 /2019)

5. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 bộ luật Tố tụng Hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người giám hộ cho bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống G bản án hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự 2015,trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Tr- ờng hợp quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Công an huyện Gia Lâm;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- THADS huyện Gia Lâm;
- L- u hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Viết Tuấn